

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2023/HNGĐ - ST**

Ngày: 27/02/2023

V/v: “*Ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bá Văn Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 339/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984

HKTT: khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Hiện ở: Thôn H, xã T1, huyện B, tỉnh Bình Thuận

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn S, huyện , tỉnh Bình Thuận

Có mặt nguyên đơn; Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị với anh Nguyễn Minh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, chị đã có một đời chồng.

Ngày 25/7/2016 vợ chồng chị có đến UBND thị trấn S để đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 65/2016.

Hai bên gia đình không tổ chức cưới cho vợ chồng.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 khi chị sinh bé Tuệ Mẫn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh T ngoại tình về nhà đánh đập chị, ngoài ra anh T không lo làm ăn, rượu chè. Mâu thuẫn ngày càng lớn và trầm trọng, chị đã nhiều lần tha thứ cho anh T nhưng anh T không sửa đổi mà ngày càng quá đáng.

Trong năm 2019 cảm thấy vợ chồng không thể sống chung được nữa nên chị cùng hai con về nhà cha mẹ tại Hòa T1 sinh sống. Tháng 04/2021 anh T về Hòa T1 ở với mẹ con chị, nghĩ chồng thay đổi nên chị đã bỏ qua tất cả để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T vẫn tính nết tạt nẩy đánh đập chị dã man nên vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn.

Tháng 02/2022 anh T về S ở đến nay, từ đó vợ chồng không liên lạc và cũng không còn quan tâm chăm sóc nhau.

Anh T nói chị ghen tuông vô cớ, vì anh T có những hành động quan tâm đến người khác hơn là quan tâm đến vợ nên chị có quyền ghen.

Cảm thấy hôn nhân vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể đoàn tụ. Nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thế Anh – sinh ngày 18/11/2016 và Nguyễn Tuệ Mẫn – sinh ngày 18/9/2019 hiện 02 con đang ở với mẹ, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:* Anh với chị Nguyễn Thị P xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, chị P đã có một đời chồng.

Ngày 25/7/2016 vợ chồng anh có đến UBND thị trấn S để đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 65/2016.

Hai bên gia đình không tổ chức cưới cho vợ chồng.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chị P ghen tuông vô cớ nên anh có đánh đập chị P khi chị P có con nhỏ.

Trong năm 2019 cảm thấy vợ chồng không thể sống chung được nữa nên chị P về nhà cha mẹ tại Hòa T1 sinh sống. Tháng 04/2021 anh cũng về Hòa T1 ở với chị P, nghĩ vợ chồng gần nhau thì chị P sẽ thay đổi nhưng chị P vẫn ghen tuông nên vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn anh có đánh chị P.

Tháng 02/2022 anh về Lương Sơn ở từ đó đến nay, từ đó vợ chồng không liên lạc và cũng không còn quan tâm chăm sóc nhau.

Cảm thấy hôn nhân vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể đoàn tụ, anh đồng ý ly hôn với yêu cầu của chị P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thế Anh –sinh ngày 18/11/2016 và Nguyễn Tuệ Mẫn – sinh ngày 18/9/2019 hiện 02 con đang ở với mẹ, anh đồng ý giao cho mẹ tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân pháp luật đúng theo quy định tại Điều 12 BLTTDS, thành phần HĐXX đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, không có trường hợp phải từ chối hoặc phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa cũng như phần thủ tục hỏi, phần tranh luận tại phiên tòa, HĐXX đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định tại các Điều 237, Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của bị đơn: Anh Nguyễn Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Về giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.
- Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thế Anh – sinh ngày 18/11/2016 và Nguyễn Tuệ Mẫn – sinh ngày 18/9/2019 cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị P và anh T không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Minh T có hộ khẩu thường trú: khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P, HĐXX nhận thấy: quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Minh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 25/7/2016 nên là hôn nhân hợp pháp, chị P có đơn ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Theo trình bày của các đương sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay cho thấy đời sống hôn nhân của chị P và anh T từ khi xác lập quan hệ vợ chồng thì hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh T đánh đập chị P. Vì không chịu đựng được nên chị P bỏ về nhà cha mẹ tại Hòa T sinh sống và tự chấm dứt quan hệ vợ chồng. Anh T cũng xác nhận là có đánh chị P khi chị P có con nhỏ nên chị P bỏ về Hòa T1 sinh sống, vợ chồng có thời gian đoàn tụ nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 02/2022 đến nay. Chị P yêu cầu ly hôn thì Anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P.

HĐXX xét thấy, theo quy định của pháp luật Hôn nhân gia đình năm 2014, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Cuộc sống hôn nhân giữa chị P và anh T trong quá trình sống chung có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Anh T đã có hành vi bạo lực, thường xuyên đánh đập chị P, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị P và anh T đã không còn có sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau một thời gian dài. Như vậy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị P và anh T sự đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: chị P và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thế Anh – sinh ngày 18/11/2016 và Nguyễn Tuệ Mẫn – sinh ngày 18/9/2019. Từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 thì 02 con đã do chị P trực tiếp nuôi dưỡng và chị Phương đảm bảo các điều kiện để các con phát triển. Nên giao cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục các con đến khi trưởng thành, chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Thế Anh – sinh ngày 18/11/2016 và Nguyễn Tuệ Mẫn – sinh ngày 18/9/2019 đến khi trưởng thành. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chị P đã nộp tại biên lai thu số 0002623, ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn

vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh, Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT Lương Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thanh Nữ Kiều Oanh**